SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 354/QĐ-KSBT

Huế, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thuộc Sở Y tế;

Căn cứ nhu cầu của Phòng khám đa khoa ngày 19 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 19 tháng 10 năm 2026 về việc Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Khoa Dược - Vật tư y tế về việc trình xin Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược - Vật tư y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026 với số tiền: 1.903.440.000 (Một tỷ chín trăm linh ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) chi tiết tại Phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo.

Điều 2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Huế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phó giám đốc, Trưởng, phó các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K-Dược -VTYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HUẾ

Thái Văn Tuấn

Người ký: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Email: cdc@hue.gov.vn
Thời gian ký: 20.10.2026 14:51:32 +07:00

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-KSBT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Huế	Gói thầu Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026	Mua sắm vắc xin dịch vụ quý IV năm 2026	1.903.440.000	Nguồn dịch vụ y tế của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng	Không
	Tổng giá trị gói thầu: 1.903.440.000 (Một tỷ chín trăm linh ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)											

Người ký: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Email: cdc@hue.gov.vn
Thời gian ký: 20.10.2026 14:51:58 +07:00

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CHI TIẾT
(Kèm theo Quyết định số:354 /QĐ-KSBT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Influvac	A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like strain (A/Missouri/11/2025, IVR-279) A/Darwin/1454/2025 (H3N2)-like strain (A/Michigan/105/2025, SAN-049A) B/Tokyo/EIS13-175/2025-like strain (B/Tokyo/EIS13-175/2025, wild type)	Mỗi liều 0,5 ml chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm (bất hoạt) (haemagglutinin và neuraminidase) các chủng sau đây *(chủng cúng thay đổi theo mùa)* : A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like strain (A/Missouri/11/2025, IVR-279) 15 µg haemagglutinin/liều A/Darwin/1454/2025 (H3N2)-like strain (A/Michigan/105/2025, SAN-049A) 15 µg haemagglutinin/liều B/Tokyo/EIS13-175/2025-like strain (B/Tokyo/EIS13-175/2025, wild type) 15 µg haemagglutinin/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 xy lanh x 0,5ml hỗn dịch tiêm	1	12 tháng	QLVX-0653-13	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Xy lanh	3000	264,000	792,000,000
2	GC FLU pre-filled syringe inj	Kháng nguyên virus cúm Type A (H1N1); Kháng nguyên virus cúm Type A (H3N2); Kháng nguyên virus cúm Type B	Mỗi liều 0.5 ml chứa: Kháng nguyên virus cúm Type A (H1N1) 15 µg Kháng nguyên virus cúm Type A (H3N2) 15 µg Kháng nguyên virus cúm Type B 15 µg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml; Hỗn dịch tiêm; Tiêm bắp	2	12 tháng	880310249823 (QLVX-980-16)	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc	Liều	1000	259,140	259,140,000
3	Vaxigrip	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt):- A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA;;- A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15mcg HA;;- B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): - A/Victoria/4897/2022 (H1N1) pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; - A/Croatia/10136 RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136 RV/2023, X-425A) 15mcg HA; - B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Hỗn dịch tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xy lanh x 0,5ml hỗn dịch tiêm	1	12 tháng	300310033526	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Bơm tiêm	1500	270,000	405,000,000
4	Menquadfi	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 1 liều 0,5ml	1	48 tháng	001310047625	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	Lọ	300	1,491,000	447,300,000
															1,903,440,000